

Số: /KH-UBND

Đức Phổ, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 51-KH/ĐU ngày 13/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn Đức Phổ năm 2026;

UBND phường Đức Phổ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP và Kế hoạch số 85-KH/TU hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST và CDS) là đột phá quan trọng hàng đầu, tạo chuyển biến thực chất, có thể đo lường được trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực quản trị nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường, đưa phường Đức Phổ phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường Đức Phổ.

- Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc 6 rõ (*rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*).

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ (*Chi tiết tại Phụ lục I*)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt trong chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 85-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, quán triệt (hội nghị, tọa đàm, tập huấn, tài liệu, video, infographic, mạng xã hội...) nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí quan trọng của KH-CN, ĐMST và CDS đáp ứng yêu

cầu phát triển kinh tế - xã hội của phường trong tình hình mới. Đồng thời, đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; đổi mới quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch về phát triển KHCN, ĐMST và CDS hằng năm. Rà soát tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý, phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo.

- Tham gia các lớp “học tập số”, các lớp tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, công chức và Nhân dân; phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học công nghệ, kiến thức số. Xây dựng quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Phát động phong trào thi đua thiết thực trong từng ngành, từng lĩnh vực, thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, đội ngũ tri thức, người dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện phát triển KHCN, ĐMST và CDS. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến nâng cao hiệu suất công việc, lao động, sản xuất.

2. Rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

- Chủ động rà soát khó khăn, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi, chính sách đặc thù về tài chính trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của KHCN, ĐMST, CDS.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Cắt giảm các thủ tục không cần thiết, giảm thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình/kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 và các năm tiếp theo.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường sự phối hợp để xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án, chương trình hành động một cách đồng bộ, hiệu quả.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Triển khai cấp chứng thư số đến 100% cán bộ, công chức của phường.

- Cân đối ngân sách của phường dành cho hoạt động KHCN, ĐMST và CDS phù hợp với khả năng của ngân sách phường, huy động tỷ lệ đóng góp của các doanh nghiệp và xã hội hóa, thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, đề xuất nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của UBND phường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công; tăng cường kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ số trong tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa, sản phẩm đặc trưng của địa phương; phối hợp triển khai các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện các cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, công chức; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, chuyên nghiệp, hiệu quả, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức phát huy năng lực, trách nhiệm, tinh thần đổi mới sáng tạo trong thực thi công vụ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp triển khai các chủ trương, chương trình của ngành giáo dục về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số và công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào “học tập số”, Chương trình “Bình dân học vụ số”; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cơ bản, tạo điều kiện để người dân tiếp cận tri thức, nâng cao năng lực số và tham gia sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

5. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

- Đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà

nước được thực hiện trên nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất. Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

- Đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp được thực hiện hiệu quả, thông suốt trên môi trường mạng.

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý văn hóa, thể thao, du lịch.

- Thúc đẩy mạnh mẽ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; đưa thương mại điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số trong các hoạt động, giao dịch mua, bán.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng.

6. Thúc đẩy hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh

- Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, khuyến khích các hộ kinh doanh, doanh nghiệp, Hợp tác xã đưa các sản phẩm đặc trưng của phường lên các sàn giao dịch thương mại điện tử ...

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

Tăng cường hợp tác với các địa phương lân cận, học tập kinh nghiệm trong phát triển khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đề nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các thành tựu các mô hình thành công, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện của phường.

8. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn phường

Tăng cường thực hiện kiểm tra giám sát trực tuyến để theo dõi tiến độ triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch. Bảo đảm công khai các thông tin về tiến độ, nguồn lực sử dụng và kết quả thực hiện của từng nhiệm vụ để các bên liên quan dễ dàng truy cập.

(Danh mục các nhiệm vụ chủ yếu tại Phụ lục II)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo UBND phường (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) kết quả thực hiện trước ngày 10 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh theo quy định.

2. Giao phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường và Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị chủ động, kịp thời phản ánh về UBND phường (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, tham mưu UBND phường xem xét, chỉ đạo giải quyết.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 28/5/2026 của UBND phường Đức Phổ./.)

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- VNPT, Viettel khu vực Đức Phổ;
- Trang TTĐT phường;
- Các Tổ dân phố;
- Văn phòng: Phó chánh; CVVP;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải